TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HSST

Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Thu Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Nguyễn Trung Diễn

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy P**

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Sinh năm 1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 27/8, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Tự do.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 4/12

Họ tên cha: Nguyễn Minh Tuấn - Sinh năm 1954 (còn sống)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thơm - Sinh năm 1961 (còn sống).

Gia đình có 06 anh chị, bị cáo là con thứ sáu.

Sống chung với chị Nguyễn Diệu Mơ - sinh năm 2000, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2018.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 24 ngày 23/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, P đi đến khu vực khu phố 4A, phường T, thành phố B, gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P cất giấu gói ma túy trên trong túi quần trước bên phải P đang mặc đi tìm nơi sử dụng. Khi P đi đến trước nhà số 43/9, khu phố 4A, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Duy P khai là ma túy tổng hợp –hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của Phương và dấu mộc của Công an phường T, thành phố B.

*** T**ại Kết luận giám định số 1643/PC09-GĐMT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

"Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,9272gam, loại **Methamphetamine**"

Tại cáo trạng số 155/CT/VKS-BH ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Duy P, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy.

Vào lúc 20 giờ ngày 14/12/2019, tại trước nhà số 43/9, khu phố 4A, phường T, thành phố B, Nguyễn Duy P có hành vi tàng trữ trái phép 0,9272 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phong tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 1643/PC09-GĐMT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với người phụ nữ chưa rõ lai lịch có hành vi bán ma túy cho Phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau..

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: **Nguyễn Duy P 01 (một) năm tù** . Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu huỷ: Số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 1643/PC09-GĐMT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Duy P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương